

GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP VÀ PHÂN LUỒNG HỌC SINH SAU TRUNG HỌC CƠ SỞ - MỘT BIỆN PHÁP QUAN TRỌNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÃ HỘI CỦA PHỔ CẬP GIÁO DỤC

○ ThS. PHẠM VĂN KHANH*

Phổ cập giáo dục (PCGD) là biện pháp quan trọng nhằm thực hiện mục tiêu dân trí. Dân trí là tiền đề để tăng trưởng kinh tế, phát huy dân chủ và tiến bộ xã hội. Vì vậy, dân trí luôn được coi là một trong những mục tiêu chiến lược của các quốc gia đang phát triển. Trong thực tế, quá trình nâng cao dân trí cần thực hiện đồng bộ với việc phát triển GD-ĐT thì dân trí mới thực sự trở thành nhân tố cho phát triển kinh tế - xã hội. Đó cũng là kinh nghiệm của nhiều nước trong thực hiện mục tiêu dân trí của mình. Suy cho cùng, mục tiêu dân trí không chỉ vì dân trí mà phải được chuyển hoá thành những năng lực của đất nước. Đồng thời với dân trí và sau dân trí là phát triển kinh tế, dân chủ và tiến bộ xã hội. Vì vậy, việc gắn kết giữa PCGD với giáo dục hướng nghiệp (GDHN) phân luồng học sinh (PLHS) sau trung học cơ sở (THCS) là vấn đề có ý nghĩa thực tế hiện nay. Trong đó, hướng nghiệp PLHS sau THCS là biện pháp, động lực thúc đẩy công tác PCGD nói chung và PCGD THCS nói riêng, PCGD là tiền đề, điều kiện cho hướng nghiệp và PLHS sau THCS.

1. Hướng nghiệp và phân luồng trong GD

Theo Từ điển Tiếng Việt, *hướng nghiệp* là «Thi hành những biện pháp nhằm bảo đảm sự phân bố tối ưu (có chú ý tới năng khiếu, năng lực, thể lực) nhân dân theo ngành và loại lao động» (1). PLHS sau THCS là việc lựa chọn, sắp xếp mang tính xã hội để HS sau khi tốt nghiệp tiếp tục được GD và ĐT theo những khuynh hướng và ngành học khác nhau phù hợp với nguyện vọng, năng lực HS và nhu cầu xã hội hoặc tham gia lao động sản xuất (LĐSX). HS sau tốt nghiệp THCS được phân chia theo bốn luồng khác nhau: GD phổ thông (luồng chính); GD thường xuyên; giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và tham gia LĐSX (các luồng phụ). Xu thế hiện nay cần giảm HS vào luồng chính đến một tỉ lệ phù hợp, tăng tỉ lệ HS các luồng phụ ở mức cần thiết, trong đó, luồng LĐSX giảm thiểu càng nhiều càng tốt.

Trong thực tế, ở cấp THCS muốn thực hiện được công tác PLHS lành mạnh, đúng hướng thì phải thực hiện tốt GD hướng nghiệp cho HS. GD hướng nghiệp và PLHS song hành với nhau. Vì vậy, trong phạm vi bài này, có thể xem xét hướng nghiệp và phân luồng là một vế của vấn đề (gọi tắt là PLHS sau THCS).

Về bản chất: PLHS là sự phân hoá theo nhóm lớn đối với HS sau THCS. Đó là những nhóm HS có cùng định hướng, cùng nguyện vọng sau THCS.

Về mục tiêu: PLHS sau THCS nhằm phát huy năng lực của người học tốt nhất theo khả năng, hoàn cảnh, điều kiện mà họ có được.

Về ý nghĩa: PLHS sau THCS là biện pháp thực hiện hợp lý hoá xu hướng phân hoá của HS sau THCS trên cơ sở năng lực học tập, nguyện vọng của HS và nhu cầu xã hội.

Tại sao phải thực hiện PLHS sau THCS: Phân hoá trong GD là xu hướng tất yếu trong việc phát triển năng lực, hình thành nhân cách của HS sau một quá trình GD, rèn luyện. Trong GD phổ thông, sau mỗi lớp học, cấp học, sự phân hoá sẽ chia HS thành những nhóm khác nhau về học lực, về sở thích, nguyện vọng, xu hướng nghề nghiệp. Nhiệm vụ của GD là làm sao đáp ứng tốt nhất các yêu cầu khách quan đó. Dạy học phân hóa, thực hiện phân ban và PLHS là những cách thức để giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, phân luồng khác với phân hóa. Đối với HS sau THCS, phân hóa giúp cho phân luồng được đa dạng và cụ thể hơn. Phân luồng và phân ban là các giải pháp thực hiện dạy học phân hóa. Trong mỗi luồng có sự phân hóa theo luồng, ví dụ: trong luồng trung học phổ thông (THPT) có trường THPT chuyên, trường «không chuyên», các trường năng khiếu khác nhau hoặc phân hóa nhỏ hơn (theo nhóm môn hoặc theo môn học tự chọn) như các ban khoa học tự nhiên, khoa học cơ bản, khoa học xã hội nhân văn... trong trường

* Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang



THPT «phân ban». Trong GDNN có trường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), trường trung cấp nghề, sơ cấp nghề với nhiều ngành, và hàng trăm nghề ĐT khác nhau. Trong giáo dục thường xuyên (GDTX) có hình thức học tập trung, vừa học vừa làm, tự học có đăng kí, học theo lớp phổ cập...

Cuối cấp tiểu học, sự phân hoá chưa dẫn đến phải phân luồng. Cuối cấp THCS, HS chuẩn bị bước vào tuổi vị thành niên, tuổi lao động, nên sự phân hoá trong HS cũng đa dạng và đủ lớn để phải tiến hành phân luồng sau THCS. Đó là nguyện vọng của một bộ phận đông đảo HS, là yêu cầu của xã hội.

Như vậy, PLHS sau THCS cũng là yêu cầu khách quan. *Yếu tố khách quan trong PLHS sau THCS là do tính tất yếu của xu hướng phân hoá trong GD quy định.*

PLHS sau THCS có làm xói mòn, triệt tiêu các cơ hội học tập của HS sau THCS?

PLHS sau THCS là phân luồng sớm, tích cực nhằm giải quyết nhu cầu nguyện vọng của người học và xã hội. Khác với PLHS sau THPT là chỉ có luồng GDNN và tham gia LĐSX, PLHS sau THCS ngoài GDNN và tham gia LĐSX, người học còn có luồng tiếp tục học văn phổ thông với mức độ phù hợp với trình độ, điều kiện của người học theo chương trình GDTX. Ở nước ta, nếu thực hiện không tốt việc PLHS sau THCS cũng có nghĩa là chúng ta vô tình đẩy một bộ phận đông đảo HS sau THCS yếu về học lực và có hoàn cảnh, điều kiện gia đình khó khăn, không được tiếp tục học mà phải nghỉ học, tham gia LĐSX, không có nghề qua ĐT. PLHS sau THCS là tạo ra phương thức học phù hợp và cơ hội học tập có hiệu quả, ít rủi ro, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng được học, có nghề nghiệp của HS. Thực hiện PLHS sau THCS lành mạnh, đúng hướng, thông thoáng thực chất là nâng cao hiệu quả GD và hiệu quả xã hội (mặt bằng chất lượng GD phổ thông được nâng lên, cơ cấu nhân lực được cải thiện, tránh được lãng phí xã hội trong GD,...).

Như vậy, PLHS sau THCS chẳng những tạo cơ hội học lên mà còn đa dạng hoá phương thức học, luồng học cho người học, tạo điều kiện thích hợp cho nhiều người học. Nếu HS có nhu cầu, nguyện vọng và năng lực thì việc học lên có nhiều cơ hội, như: học liên thông, liên kết, từ xa, vừa học vừa làm...

2. Thực trạng PLHS sau THCS ở Tiền Giang hiện nay

Nhìn chung, việc PLHS sau THCS trong ngành GD tuy có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều hạn chế như: phát triển GD-ĐT không cân đối giữa các luồng, hiệu quả xã hội của phân luồng chưa cao, các luồng phụ chưa thông thoáng. **Nguyên nhân cơ bản là:** nhận thức xã hội về phân luồng chưa đúng hướng, nhất là tâm lí của phụ huynh và HS. Công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông còn những yếu kém kéo dài, bế tắc. Các cơ sở GDNN, GDTX chưa đủ mạnh để có sức thu hút và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ PLHS sau THCS.

Biểu hiện tập trung nhất về công tác PLHS sau THCS là các tỉ lệ, số lượng HS theo học các luồng như bảng dưới đây:

Bảng số liệu HS khối 9 toàn tỉnh trong PLHS sau THCS qua 3 năm học:

Các chỉ số		Năm học		
		2007-2008	2008-2009	2009-2010
Số lớp 9		601	566	574
Số HS lớp 9		23.299	21.668	21.739
Số HS TN		22.924	20.841	21302
PLHS sau THCS trong ba năm học	THPT	15.982	13.926	13.895
	Tỉ lệ	69,7%	66,8%	65,2%
	GDTX	1.387	2.585	2.950
	Tỉ lệ	6%	12,4%	13,8%
	GDNN	520	1.060	1.605
	Tỉ lệ	2,3%	4,6%	7,5%
	Bỏ học	5.035	3.270	2.852
Tỉ lệ	22%	16,2%	13,5%	

Nguồn: Phòng KHTC, Sở GD-ĐT Tiền Giang

Nhận xét: Bảng trên cho thấy, trong 3 năm qua, tỉ lệ HS sau THCS vào học THPT đã có sự giảm thiểu dần từ 69,7% xuống còn 65,2%; Tỉ lệ HS vào GDTX tăng dần lên từ 6% lên 13,8%. Luồng HS vào học GDNN tăng nhanh từ 2,3% lên 7,5% - tăng hơn 3 lần. Đặc biệt, 2 năm học 2008-2009 và 2009-2010 có nhiều cơ sở GDNN đi vào hoạt động. Tỉ lệ HS sau THCS không tiếp tục học cũng có sự giảm thiểu tương ứng từ 22% xuống còn 13,5%.

Nhìn chung, việc PLHS sau THCS đã phát triển đúng hướng có những dấu hiệu tích cực song chưa bền vững (vì vẫn còn ẩn chứa nhiều yếu tố dao động, những dấu hiệu có tính hình thức như tỉ lệ các luồng khác THPT có tăng lên nhưng tỉ trọng giữa các luồng còn quá chênh lệch, tỉ lệ HS bỏ học sau THCS còn quá lớn).

3. Một số đề xuất

Tỉ lệ hợp lí cho định hướng PLHS sau THCS ở Tiền Giang:

Xem xét các tỉ lệ PLHS sau THCS tại Tiền Giang trong 5 năm qua và các tỉ lệ tốt nghiệp THPT, trúng tuyển ĐH, CĐ, thấy rằng: tỉ lệ bình quân HS sau THCS vào học THPT là 68%, tỉ lệ tốt nghiệp THPT bình quân là 82%, tỉ lệ HS trúng tuyển vào ĐH, CĐ bình quân hàng năm là 35%. Như vậy, tỉ lệ thực tế HS sau THCS tốt nghiệp được vào THPT sau 3 năm học là 55,7% (68% x 82%), tỉ lệ HS sau THCS, sau 3 năm học THPT và trúng tuyển vào ĐH, CĐ là 19,5% (55,7% x 35%). Nhìn vào các tỉ lệ trên, mới thấy rằng mong muốn của phụ huynh và HS sau THCS với tỉ lệ hơn 80% HS được học lên ĐH, CĐ là phi thực tế. Nếu đáp ứng mong muốn trên của phụ huynh và HS thì hàng năm tỉnh Tiền Giang phải tuyển vào ĐH và CĐ với số lượng là 10.000 sinh viên, chu kì học bình quân là 4 năm, lưu lượng sinh viên là 40.000, tương đương với 10 trường ĐH và CĐ với quy mô 4000 sinh viên/trường. Điều này cũng phi thực tế.

Tóm lại, về lí thuyết, hiện nay chỉ có khoảng 55,7% HS sau THCS vào THPT là hiệu quả. Về mặt trí lực, không phải HS sau THCS nào cũng học theo hướng vào ĐH, CĐ ngay được. Vậy, theo thống kê này, nên chăng đến năm 2015 tỉ lệ PLHS nên theo định hướng: luồng THPT: 60%; luồng GDNN: 30%; luồng GDTX: 8%; luồng LDSX: 2%.

Đạo đức nghề nghiệp...

(Tiếp theo trang 3)

hệ với đồng nghiệp, với các bộ phận chức năng trong toà soạn, với lãnh đạo toà soạn và với các đơn vị hữu quan. Đặc biệt, phải thể hiện rõ cái tâm của mình đối với tác giả bài viết, với sản phẩm khoa học được công bố, v.v...

Thực tiễn làm báo chí khoa học cho thấy, nội dung và hình thức ấn phẩm báo chí của loại hình này không thể thoát li khỏi tính chính trị, tính khoa học - thực tiễn và tính văn hoá. Đó là nguyên tắc mà người làm báo chí khoa học cần nhận thức thường trực bên mình; để không bao giờ phạm phải những sai sót, sai lầm đáng tiếc. Đó cũng chính là ĐĐ của người làm báo.

Hiện nay, cuộc vận động «Học tập và làm theo tấm gương ĐĐ Hồ Chí Minh» đang được tiếp tục triển khai sâu hơn trong toàn xã hội, theo Chỉ thị của Bộ Chính trị (khoá XI) vừa mới ban hành (14/5/2011). Không chỉ học tập, làm theo Bác là một

Về giải pháp PLHS sau THCS: Trong bốn nhóm giải pháp quan trọng thường được nêu trong thực hiện PLHS sau THCS nhóm giải pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức; nhóm giải pháp đầu tư; nhóm giải pháp chính sách và xã hội; nhóm giải pháp quản lí nhà nước), chúng ta nên chọn lựa các biện pháp (trong các nhóm giải pháp trên - nhất là giải pháp đầu tư) phù hợp với mỗi địa phương và thực hiện triệt để theo hướng phân luồng tích cực, lành mạnh, đúng hướng và ổn định. Đó sẽ là đáp số, là lời giải của bài toán PLHS sau THCS đang đặt ra.

Tóm lại, việc PLHS sau THCS được thực hiện với những biện pháp tích cực, mục tiêu lành mạnh, tỉ lệ, số lượng ổn định, phát triển đúng hướng là biện pháp quan trọng nâng cao hiệu quả xã hội của công tác phổ cập GD trong tình hình hiện nay. □

(1) Hoàng Phê. **Từ điển Tiếng Việt**. NXB Khoa học xã hội - Trung tâm Từ điển học, H. 1994.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Lê - Hà Thế Truyền - Bùi Văn Quân. **Một số vấn đề về giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông**. NXB Đại học sư phạm, H. 2004.
2. Nguyễn Văn Hộ (chủ biên) - Nguyễn Thị Thanh Huyền. **Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và giảng dạy kĩ thuật trong trường phổ thông**. NXB Giáo dục, H. 2006.
3. Đặng Danh Ánh. "Quan điểm mới về hướng nghiệp trong trường phổ thông". *Tạp chí Giáo dục*, số 38/2002.

yêu cầu cao hơn, đang đặt ra hiện nay. Đối với những người làm báo, làm theo những chỉ dẫn của Bác về ĐĐNN cũng như những việc làm cụ thể sinh động của Người khi làm báo, là một vinh dự và niềm tự hào. Bởi Bác Hồ của chúng ta là một nhà tư tưởng, một nhà văn hoá lớn, đồng thời Người cũng là một nhà báo vĩ đại mà chúng ta phải noi theo, bằng những hành động thiết thực của mình. □

(1) Trung tâm từ điển học. **Từ điển tiếng Việt**. NXB Đà Nẵng, 2007.

(2) Hữu Thọ. **Mắt sáng, lòng trong, bút sắc**. NXB Giáo dục, H 2007.

(3) Bộ Thông tin và Truyền thông. **Một số văn bản chỉ đạo và quản lí của Đảng, Nhà nước về hoạt động báo chí**. NXB Thông tin và Truyền thông, H 2010.

(4) Hồ Chí Minh. **Toàn tập**, tập 4. NXB Chính trị quốc gia, H 2000.

Tài liệu tham khảo

1. Chỉ thị số 37/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lí báo chí.
2. Các Website: nhabaovietnam.com; nghebao.com; vja.org.vn.